

Bản án số: 271/2020/HSST

Ngày 24 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Hồ Bình** và Bà **Nguyễn Minh Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2020/TLSTHS ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2020/QĐXXST-HS ngày 10/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 09/12/2020, đối với:

***Bị cáo: Nguyễn Kim T.** Giới tính: Nữ. Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 03/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên cha: Nguyễn Kinh K. Sinh năm: 1961. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có 02 con: lớn sinh năm 2009 (đã chết), nhỏ sinh năm 2011. Tình trạng hôn nhân: Đã ly hôn.

Danh chỉ bản số 270 lập ngày 24/6/2020 tại Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự

Tạm giữ: 19/6/2020 Tạm giam: 25/6/2020

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Nguyên đơn dân sự: Anh Nguyễn Thành T1.** Sinh năm: 1997. Nơi ở hiện tại: P1210, tòa HH2, tòa nhà B, số 15 T, phường T, quận N, H.

(Anh T1 có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Kinh K. Sinh năm 1961.
 2. Bà Mã Thanh T2. Sinh năm: 1972.
- Cùng địa chỉ cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G.
(K, bà T2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/02/2020, anh Nguyễn Thành T1 (sinh năm: 1997; trú tại: số 15 T, phường T, quận N, H) đến trụ sở Công an quận K trình báo về việc: Trong các ngày 02- 03/02/2020, anh Ngô Nhật N (sinh năm: 1987; trú tại: P208 ngõ 91 L, quận K, H) đặt mua 360 thùng khẩu trang y tế loại 4 lớp với giá 1.350.000.000 đồng và chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng cho T1 để đặt cọc. Anh T1 hẹn anh N ngày 03/02/2020 sẽ nhận được 360 thùng khẩu trang y tế. Thông qua giới thiệu, anh T1 liên hệ đặt khẩu trang qua mạng xã hội Zalo với Nguyễn Thị Ngọc T3 (sinh năm: 2002; trú tại: số 143/33 N, phường A khóm B, thành phố S) và đặt mua 50 thùng khẩu trang, chuyển khoản cho T3 50.000.000 đồng để đặt cọc. Sau đó, anh T1 tiếp tục hỏi mua 500 thùng khẩu trang nên T3 giới thiệu tài khoản Zalo “Q”. Lúc này, anh T1 liên hệ để đặt mua 640 thùng khẩu trang y tế của “Q” với tổng số tiền là 480.000.000 đồng. Anh T1 đã 04 lần chuyển khoản với tổng số tiền 225.000.000 đồng để đặt cọc: Ngày 02/02/2020, anh T1 chuyển 30.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032303122011, chủ tài khoản là Trần Thị M và chuyển 45.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0071000962725, chủ tài khoản Nguyễn Thành V. Ngày 03/02/2020, anh T1 chuyển 50.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0071000962725, chủ tài khoản Nguyễn Thành V. Cả 3 lần chuyển tiền trên, anh T1 đều thực hiện tại số 15 T, phường T, quận N, H. Cùng ngày 03/02/2020, anh T1 chuyển 100.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng Sacombank số 070070530404, chủ tài khoản Nguyễn Trung T4 tại số 91 L, phường C, quận K, H. Đồng thời, anh T1 yêu cầu T3 chuyển khoản 50.000.000 đồng cho “Q”. Sau khi chuyển tiền xong, tài khoản Zalo “Q” bị xóa. Tổng số tiền anh T1 bị lừa đảo chiếm đoạt là 275.000.000 đồng.

Anh Ngô Nhật N trình bày toàn bộ sự việc phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Thành T1. Đến ngày 06/02/2020, anh N vẫn không nhận được hàng như đã thỏa thuận. Ngày 08/02/2020, anh T1 đã trả lại cho anh N số tiền 150.000.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, anh N không có ý kiến gì khác về dân sự.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Q” thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là Nguyễn Kim T và người liên quan là Nguyễn Kinh K (sinh năm: 1961, trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G) - bố đẻ của Nguyễn Kim T; Nguyễn Thị T3 (sinh năm: 2002, trú tại: 143/33/15 N, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh S); những người nhận chuyển khoản từ anh Nguyễn Thành T1 là chị Trần Thị M (sinh năm: 1984), anh Nguyễn Trung T4 (sinh năm:

1979) cùng trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố C; nhân viên cửa hàng vàng T là anh Nguyễn Thành V (sinh năm: 1994, trú tại: O15 Lô I, Chung cư N, phường C, quận D, thành phố M) và chủ cửa hàng vàng H là chị Lê Quỳnh T5 (sinh năm: 1985, trú tại: 13/4 Ấp T, xã B, huyện H, thành phố M).

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, Nguyễn Kim T đến trụ sở công an quận K để đầu thú, giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và khai nhận: Lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp, T nảy sinh ý định sử dụng các tài khoản Zalo gồm: “Q”, “T”, “C”, “J”, wechat: J – ID: K đăng bán khẩu trang giả rẻ với số lượng lớn để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 02/2/2020, T sử dụng tài khoản zalo “Q”, tài khoản Facebook “A” nói chuyện với Nguyễn Thị T3 (tài khoản Zalo “T3”) về việc mua bán khẩu trang, “T3” giới thiệu cho T 01 tài khoản Zalo “Nguyễn Thành T1”, anh T1 chủ động nói chuyện với T và mua số lượng lớn khẩu trang. Sau đó, anh T1 đặt 640 thùng khẩu trang y tế 4 lớp với tổng số tiền là 480.000.000 đồng, anh T1 đặt cọc số tiền 225.000.000 đồng chuyển khoản làm 04 lần trong 02 ngày 02/2/2020 và ngày 03/2/2020 vào 03 tài khoản: Trần Thị M là 30.000.000 đồng, Nguyễn Thành V là 45.000.000 đồng và 50.000.000 đồng, Nguyễn Trung T4 là 100.000.000 đồng. Trước đó, T3 đã 03 lần chuyển khoản cho T với tổng số tiền là 48.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền nêu trên, T liên hệ với cửa hàng vàng T (O15 Lô I, Chung cư N, phường C, quận D, thành phố M) đặt mua 02 bộ trang sức vàng Ximen 18K và 08 nhẫn vàng 9999 (04 lượng vàng) rồi báo ông Nguyễn Kinh K (là bố đẻ T) đến nhận. Sau khi nhận vàng, ông K bán 08 nhẫn vàng trên cho cửa hàng vàng T được 168.800.000đ và dùng 160.000.000 đồng (trong đó 150.000.000 đồng giao cho bà Mã Thanh T2 và 10.000.000 đồng giao cho một người đàn ông không quen biết) để mua 01 căn nhà tại số 107 cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G. Còn 02 bộ vàng Ximen 18K, T yêu cầu ông K gửi sang địa chỉ của T tại Malaysia. Ngày 08/02/2020, T tiếp tục gọi điện thoại cho ông K đến cửa hàng vàng bạc H (địa chỉ: 13/4 B, H, M) nhận 01 bộ vòng vàng Ximen; 01 nhẫn hột xoàn. Ông K mang số vàng trên bán cho 01 cửa hàng vàng ở quận 10, thành phố M (không rõ địa chỉ) được 30.000.000 đồng. Ngày 17/02/2020, T tiếp tục nhờ ông K đến cửa hàng vàng T đưa thêm 5.815.000 đồng để nhận 03 lượng vàng SJC 9999 và chuyển sang Malaysia cho T. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được là 275.000.000 đồng, trong đó T chuyển 192.985.000 đồng cho ông Nguyễn Kinh K, 2.000.000 đồng T để Nguyễn Thị T3 giữ lại là tiền hoa hồng còn lại 80.015.000 đồng T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 là tài sản cá nhân của T, dùng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra, T còn khai bằng cách thức như trên đã lừa đảo chiếm đoạt 95.000.000 đồng của anh Lê T (sinh năm: 1993, trú tại: 107 T, xã T, huyện P, tỉnh V) và 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm: 1987, trú tại: 28 ngõ 52 G, phường T, quận L, H).

Đối với Nguyễn Thị T3 là người giới thiệu mua khẩu trang, T2 khai không quen biết với Nguyễn Kim T và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Việc

T2 giới thiệu khách mua khẩu trang nhằm mục đích kiếm tiền hoa hồng. Ngày 28/02/2020, Tiền đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 02/3/2020, Cơ quan CSĐT – Công an quận K đã trao trả cho anh T1. Sau khi nhận lại tài sản, anh T1 không có yêu cầu gì khác đối với T3.

Người bị hại là anh Nguyễn Thành T1 yêu cầu Nguyễn Kim T bồi thường toàn bộ số tiền 273.000.000 đồng.

Người liên quan là ông Nguyễn Kinh K trình bày: Ngày 04/2/2020, T sử dụng tài khoản Zalo “C” gọi điện cho K bảo đi đến cửa hàng vàng T nhận 02 bộ trang sức vàng Ximen 18K và 08 nhẫn vàng 9999 (04 lượng vàng). Sau khi nhận vàng, K bán 08 nhẫn vàng 9999 cho cửa hàng vàng T được 168.800.000 đồng và dùng 160.000.000 đồng (trong đó 150.000.000 đồng giao cho bà Mã Thanh T2 và 10.000.000 đồng giao cho một người đàn ông không quen biết giới thiệu) để mua 01 căn nhà nền đất số 107 cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G. Còn 02 bộ vàng Ximen

18 K, T yêu cầu cửa hàng vàng T gửi sang địa chỉ của T tại Malaysia. Ngày 08/02/2020, T tiếp tục gọi điện thoại cho K đến cửa hàng vàng H nhận 01 bộ vòng vàng Ximen, 01 nhẫn hạt xoàn. K mang số vàng trên bán cho 01 cửa hàng vàng ở quận 10, thành phố Hồ Chí Minh (K không nhớ rõ địa chỉ) được 30.000.000 đồng. Ngày 17/02/2020, T tiếp tục gọi điện nhờ K đến cửa hàng vàng T đưa thêm cho cửa hàng 5.815.000 đồng để nhận 03 lượng vàng SJC 9999 và chuyển sang Malaysia cho T (BL180, BL181). Ông T trình bày đã sử dụng số tiền bán vàng 30.000.000 đồng để trả nợ hết nhưng không nhớ trả nợ cho ai (BL 178).

Sau đó ông T lại thay đổi lời khai, ngày 07/8/2020, ông K trình bày ông đã đưa cho T số tiền 30 triệu đồng là tiền bán 01 bộ vòng vàng Ximen, 01 nhẫn hạt xoàn, đưa cho T 03 lượng vàng SJC 9999 (BL 182) khi T về Việt Nam, còn 25 triệu đồng trong tài khoản ông đã rút ra khỏi tài khoản của ông và dùng trả nợ nhưng không nhớ trả nợ cho ai. Xét thấy, ông K không biết việc T lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận K không đề nghị xử lý.

Về căn nhà số 107 cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định là tài sản của bà Mã Thanh T2 (sinh năm: 1972, trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh G). Ngày 23/02/2020, bà T đã viết giấy bán căn nhà trên cho ông Nguyễn Kinh K với giá 190.000.000 đồng và nhận 150.000.000 đồng. Đến nay, K và bà T chưa thực hiện xong việc mua bán. Số tiền 150.000.000 đồng, bà T đã chi tiêu cá nhân hết, hiện không có khả năng hoàn trả. Ngày 06/9/2020, Cơ quan CSĐT – Công an quận K đã kê biên tài sản đối với căn nhà nêu trên. Ngày 24/9/2020, Cơ quan CSĐT – Công an quận K đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, tỉnh G để thu thập trích lục bản đồ và yêu cầu định giá tài sản đối với căn nhà nền đất số 107 cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G.

Đối với Nguyễn Thị T3 là người giới thiệu mua khẩu trang, T3 khai không quen biết với Nguyễn Kim T và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Việc T2 giới thiệu khách mua khẩu trang nhằm mục đích kiếm tiền hoa hồng. Ngày 28/02/2020, T2 đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 02/3/2020, Cơ

quan CSĐT – Công an quận K đã trao trả cho anh T1 số tiền 2.000.000 đồng, sau khi nhận được số tiền này anh T1 không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Thị Ngọc T3.

Những người liên quan là chị Trần Thị M, anh Nguyễn Trung T4, nhân viên cửa hàng vàng T là anh Nguyễn Thành V và chủ cửa hàng vàng H là chị Lê Quỳnh T5. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Kim T nên Cơ quan CSĐT – Công an quận K không đề nghị xử lý.

Việc Nguyễn Kim T lừa đảo chiếm đoạt 95.000.000 đồng của anh Lê T6 và 12.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu H, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận K chuyển tài liệu đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P, tỉnh V và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận L, thành phố H giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đã truy tố Nguyễn Kim T T2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 3 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, c khoản 3 Điều 174 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Lúc đầu, bị cáo khai toàn bộ số tiền chiếm đoạt 386 triệu đồng của 03 người bị hại là anh T1, anh T6, chị H bị cáo chỉ nhận được trực tiếp do cửa hàng vàng T chuyển sang Malaysia theo đường chuyển phát nhanh là 02 bộ vòng vàng trang sức Ximen, có giá bán khoảng 14 triệu đồng, bị cáo đã bán luôn tại Malaysia để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngày 10/3/2020, bị cáo bay về Việt Nam để đầu thú do bị cáo đã được bố đẻ - ông Nguyễn Kinh K thông báo về việc Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án đối với hành vi lừa đảo của bị cáo, tuy nhiên ngay sau khi nhập cảnh bị cáo đã bị cách ly tập T1 do dịch bệnh Covid, sau khi thực hiện cách ly 15 ngày, bị cáo đã trốn tránh CSĐT, bị cáo cũng không gặp bố đẻ - K cho đến nay. Bị cáo xác nhận không gặp K nên không nhận được số tiền, vàng do hành vi lừa đảo chiếm đoạt được từ K.

Sau khi Kiểm sát viên công bố lời khai của K về việc K khai đã yêu cầu cửa hàng vàng T chuyển sang Malaysia cho bị cáo 03 lượng vàng SJC 999 tại BL 181, bị cáo đã thay đổi lời khai rằng bị cáo còn nhận được 03 lượng vàng SJC 9999 nhưng bị cáo không nhớ nhận như nào và giá bán của cửa hàng là bao nhiêu.

***Nguyên đơn dân sự:** Anh Nguyễn Thành T1 đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 273.000.000 đồng đã chiếm đoạt của anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng a, c khoản 3 Điều 174, Điều 38, Điều 47, khoản 1 điểm s Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với

mức án từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 đã thu giữ. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 123.000.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị tuyên giao dịch dân sự giữa ông Nguyễn Kinh K và bà Mã Thanh T2 là vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Kinh K phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 150.000.000 đồng.

Buộc bà Mã Thanh T2 trả cho ông Nguyễn Kinh K số tiền 150.000.000 đồng đã nhận của K. Và bà Mã Thanh T2 được nhận lại căn nhà nền đất số 107 cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[1.3]. Ngày 09/12/2020, tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kinh K và bà Mã Thanh T2, HĐXX đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 24/12/2020, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kinh K và bà Mã Thanh T2.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 02 và 03/02/2020, lợi dụng dịch bệnh Covid-19, Nguyễn Kim T đã có hành vi gian dối đưa ra thông tin bán khẩu trang giá rẻ nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Thành T1 với số tiền 275.000.000 đồng tại số 91 L, phường C, quận K, H.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 đã nhận lại 2.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị T3 trao trả. Xác định tài sản của anh Nguyễn Thành T1 đã bị Nguyễn Kim T chiếm đoạt 273.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu riêng về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của việc kinh doanh của các cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân, bị cáo còn lợi dụng tình hình bệnh dịch đang diễn biến phức tạp, cả xã hội đang chung tay với mọi biện pháp chống dịch nhưng vì lòng tham bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tình tiết lợi dụng dịch bệnh phạm tội của bị cáo đã được xác định là tình tiết định tội và định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt chưa thu hồi được cho bị cáo cũng là tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 19/6/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo.

[8] **Về Dân sự:**

[8.1] Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 273.000.000 đồng, tuy nhiên trong số tiền 273 triệu đồng có 150 triệu đồng đã giao nhận giữa bà T2 và K nên bị cáo chỉ phải bồi thường thiệt hại thực tế cho anh T1 số tiền 123 triệu đồng. Nhưng về án phí dân sự, bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên tổng số tiền bồi thường thiệt hại 273 triệu đồng do HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh T1.

[8.2] Ông Nguyễn Kinh K sau khi đến cửa hàng vàng T nhận vàng lần đầu (2 bộ vàng trang sức Ximen và 08 nhẫn vàng 9999) đã bán lại 08 nhẫn vàng 9999 tại cửa hàng vàng T được 168.800.000 đồng, K đã dùng 150.000.000 đồng trả cho bà Mã Thanh T2 mua nền đất ở T và 10.000.000 đồng giao cho một người đàn ông (K khai không quen biết) trả công giới thiệu mua đất. Số tiền 25.000.000 đồng

nhận được từ tài khoản, ông đã sử dụng trả nợ nhưng K không nhớ rõ là trả nợ cho ai. Số vàng lần thứ hai là 03 lượng vàng SJC 999, K nhận được có giá trị 128.885.000 đồng. Xác định: mặc dù K khai đã nhờ cửa hàng vàng chuyển sang Malaysia cho bị cáo nhưng tại hồ sơ vụ án, các bút lục lời khai của Nguyễn Thành V từ 297 đến 301 cùng các chứng cứ khác đều khẳng định K là người trực tiếp nhận 03 lượng vàng SJC 999. Nếu cộng toàn bộ số tiền vàng của 03 lần là 224 triệu (chuyển khoản mua vàng lần 1 của NT V) + 25 triệu (trên tài khoản của K) + 128.885.000 đồng (chuyển khoản mua vàng lần 2 của NT V) thì tổng số tiền là 377.885.000 đồng, nhiều hơn số tiền đã chiếm đoạt của anh T1 mà vụ án hình sự được xét xử tại Tòa án nhân dân quận K chỉ xét xử hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đối với anh T1 là 273.000.000 đồng, hơn nữa lần chuyển khoản mua vàng lần 2, không rõ người bị hại bị thiệt hại là ai, người chuyển khoản là tài khoản Lê Thị M.T. Do vậy, số vàng lần thứ hai là 03 lượng vàng SJC 999 để Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V và Tòa án nhân dân quận L, thành phố HF xét xử để đảm bảo quyền lợi của người bị hại. Cũng không có cơ sở xem xét về lời khai của K đã giao cho người đàn ông không quen biết 10.000.000 đồng là tiền môi giới nhà đất. Như vậy, K đã được hưởng lợi từ số tiền bất hợp pháp là 193.800.000 đồng (168.800.000 đồng + 25.000.000 đồng), tuy nhiên trong số tiền này có 150.000.000 đồng là số tiền đã giao cho bà Mã Thanh T2, do vậy buộc ông Nguyễn Kinh K phải nộp 43.800.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- [8.3] Tuyên bố giao dịch dân sự theo “Giấy bán nhà lập ngày 23/2/2020” giữa bà Mã Thanh T2 và ông Nguyễn Kinh K vô hiệu. Bà Mã Thanh T2 được nhận lại nhà đất tại địa chỉ cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G (*đã có Quyết định về việc giao đất ở nông thôn số 2405 ngày 29/12/2015 của UBND huyện T*);
- [8.4] Về nguyên tắc giao dịch dân sự vô hiệu, các bên phải trả cho nhau những gì đã nhận. Xác định K đã trao cho bà T số tiền 150 triệu đồng là tiền do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Kim T mà có, việc tuyên buộc bà T giao trả cho K sau đó tuyên K trả cho nguyên đơn dân sự anh T1 sẽ làm việc thi hành án có nhiều bước, gây khó khăn không đáng có cho người bị thiệt hại là anh Nguyễn Thành T1 nên HĐXX quyết định: Buộc bà Mã Thanh T2 phải nộp 150.000.000 đồng trả cho nguyên đơn dân sự - anh Nguyễn Thành T1.
- [8.5] Tiếp tục giữ nguyên “Lệnh kê biên tài sản số 01 ngày 06/9/2020” của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K để đảm bảo việc thi hành án.
- [9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
- [10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN KIM T phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Áp dụng:

- Điều 174 khoản 3 điểm a, c; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: NGUYỄN KIM T **09 (Chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

4. Biện pháp tư pháp: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 đã thu giữ của bị cáo.

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K - theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 09/12/2020.

5. Về Dân sự:

- 5.1 Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Thành T1 số tiền 123.000.000 đồng. (Một trăm hai mươi ba triệu đồng).
- 5.2 Buộc ông Nguyễn Kinh K phải nộp 43.800.000 (Bốn mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng) đồng là tiền hưởng lợi trái pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.
- 5.3 Tuyên bố giao dịch dân sự theo “Giấy bán nhà lập ngày 23/2/2020” giữa bà Mã Thanh T2 và ông Nguyễn Kinh K vô hiệu. Bà Mã Thanh T2 được nhận lại nhà đất tại địa chỉ cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G (*đã có Quyết định về việc giao đất ở nông thôn số 2405 ngày 29/12/2015 của UBND huyện T*);
- 5.4 Buộc bà Mã Thanh T2 phải nộp 150.000.000 đồng trả cho nguyên đơn dân sự - anh Nguyễn Thành T1. Tiếp tục giữ nguyên “Lệnh kê biên tài sản số 01 ngày 06/9/2020” đối với tài sản nhà đất tại địa chỉ cụm dân cư xã T, huyện T, tỉnh G (*đã có Quyết định về việc giao đất ở nông thôn số 2405 ngày 29/12/2015 của UBND huyện T*) của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K để đảm bảo việc thi hành án.

6. Về thi hành phần quyết định dân sự trong bản án hình sự:

- 6.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 13.650.000 (Mười ba triệu, sáu trăm, năm mươi nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh G;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ